TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03/5/2018.
V/v tranh chấp yêu cầu ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Song Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Gia và bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị An , là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Trần Đăng Khoa**, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXX – HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lâm Kiều L**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: (Nhà không có số) thuộc ấp 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt);

Bị đơn: Anh **Phạm Hải D**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: (Nhà không có số) thuộc ấp 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2017 và biên bản ghi lời khai chị Lâm Kiều L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Hải D chung sống với nhau vào năm 2004 trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo quy định pháp luật vào năm 2009.

Nguyên nhân ly hôn: Quá trình chung sống anh D thường xuyên uống rượu về hành hạ bạo lực gia đình, chính quyền địa phương và gia đình thân tộc hai bên có hòa giải nhiều lần nhưng anh D không sửa đổi. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống có 02 người con chung tên: Phạm Kiều N, sinh ngày 27/9/2005 và Phạm Trường A, sinh ngày 14/12/2011. Hiện nay cháu N đang sống chung với anh D, còn cháu A đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu A và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu.

Đối với bị đơn anh Phạm Hải D đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và triệu tập đến tham dự phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh D vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng Dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định pháp luật, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

Chị L và anh D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn đúng quy định nên hôn nhân là hợp pháp.

Nguyên nhân ly hôn là do mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng, anh D đã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không đến, điều này chứng tỏ anh D không có thiện chí đoàn tụ. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị L.

Về con chung: Chị L và anh D có chung hai người con là Phạm Kiều N, sinh ngày 27/9/2005 và Phạm Trường A, sinh ngày 14/12/2011, cháu N hiện sống với anh D và cháu A sống với Chị L. Xét nguyện vọng của chị được tiếp tục nuôi cháu A là phù hợp vì thì khi vợ chồng sống xa nhau chị là người nuôi dưỡng cháu nên cần tiếp tục giao cháu A cho Chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu N có nguyện vọng được sống với cha, nguyện vọng của cháu cũng phù hợp nên cần ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

Về tài sản, nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Chị L nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:**

- Chị Lâm Kiều L yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hải D, anh D có địa chỉ cư trú tại ấp 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Anh D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2]. **Về nội dung vụ án:**

Về hôn nhân: Chị L và anh D chung sống với nhau năm 2004 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L , huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu năm 2009 do vậy hôn nhân là hợp pháp.

Nguyên nhân ly hôn theo Chị L xác định là do anh D thường xuyên uống rượu và có thái độ bạo lực gia đình từ đó mâu thuẫn không tiếp tục sống chung đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh D hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng anh D không đến, điều này chứng tỏ anh D không có thiện chí muốn chung sống nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị L.

Về con chung: Chị L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, xét thấy trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn, chị Lan là người trực tiếp nuôi cháu A và đảm bảo sự phát triển tốt cho con nên việc tiếp tục giao cháu A cho chị Lan nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu N hiện sống với anh D, cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha, để tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu nên tiếp tục giao cháu N cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là cần thiết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, nếu sau này phát sinh tranh chấp có yêu cầu thì được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

Về tài sản và nợ: Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

Án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Lâm Kiều L chịu 300.000 đồng, Chị L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006928 ngày 24/01/2018 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Kiều L với anh Phạm Hải D.

2. Về con chung: Tạm giao cháu là Phạm Kiều N, sinh ngày 27/9/2005 cho anh Phạm Hải D tiếp tục nuôi dưỡng, tạm giao cháu Phạm Trường A, sinh ngày 14/12/2011 chị Lâm Kiều L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phạm Hải D, chị Lâm Kiều L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Lâm Kiều L chịu 300.000 đồng, Chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 24/01/2018 theo biên lai thu số 0006928 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Chị Lâm Kiều L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể tù ngày tuyên án (03/5/2018) và anh Phạm Hải D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kề từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *THADS huyện Đ;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;*
- *UBND xã L;*
- *Lưu hồ sơ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Kiều Song Toàn